

CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC NỘI THẤT LAYER VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC NỘI THẤT LAYER VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LAYER VIET NAM INTERIOR ARCHITECTURAL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108989004

3. Ngày thành lập: 14/11/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 12 tòa nhà Hồ Gươm Plaza Số 102 đường Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0961000221

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
3.	Xây dựng nhà để ở	4101
4.	Xây dựng nhà không để ở	4102
5.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Hoạt động xây dựng chuyên dụng	4390
6.	Phá dỡ	4311
7.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
8.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
9.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
10.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

11.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động đo đạc và bản đồ Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật.. Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	7110(Chính)
12.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
13.	Quảng cáo	7310
14.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
15.	Xây dựng công trình điện	4221
16.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
17.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
18.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
20.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản)	5210
21.	Xây dựng công trình thủy	4291
22.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
23.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
24.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
25.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
26.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
27.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
28.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (trừ đấu giá)	4610
29.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
30.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
31.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

32.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
33.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
34.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
35.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
36.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
37.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
38.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
39.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
40.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
41.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
42.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
43.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
44.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
45.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
46.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
47.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
48.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
49.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
50.	Xây dựng công trình công ích khác	4229

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	HOÀNG VĂN THÔNG	Đội 10, Thôn Liệt Kỳ, Xã Võ Liệt, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	550.000.000	55,000	187331510	
2	TRẦN NGỌC NINH GIANG	Số 174 Đường Trần Nguyên Hân, Phường Trần Nguyên Hân, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	450.000.000	45,000	121936922	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG VĂN THÔNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 21/09/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 187331510

Ngày cấp: 07/04/2018

Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 10, Thôn Liệt Kỳ, Xã Võ Liệt, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 10 Ngách 39, Ngõ 59 đường Mễ Trì, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội